

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2020/DS-PT

Ngày 04-12-2020

*V/v tranh chấp dân sự ranh  
giới quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tăng

*Các Thẩm phán:* Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Ngô Tấn Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27-11-2020 và ngày 04-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2019/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 407/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

**\* Nguyên đơn:** Anh Trần Hữu Í, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số , ấp Hưng Mỹ Đ, xã Long H-A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Í:* Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1961; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 06/01/2020;

Địa chỉ: Số ..C, Hùng V, Phường Thới B, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

**\* Bị đơn:** Ông Lê Minh L, sinh năm 1946;

Địa chỉ: Số , ấp Hưng Mỹ Đ, xã Long H- A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông L:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2019;

Địa chỉ: Số , khóm Bình T 2, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp;

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số , ấp Hưng Mỹ Đ, xã Long H- A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của chị L:* Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1961; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020;

Địa chỉ: Số C, Hùng V, Phường Thới B, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

2. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1984

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946

Cùng địa chỉ: Số , ấp Hưng Mỹ Đ, xã Long H - A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của anh T, bà B:* Anh Lê Minh T4, sinh năm 1970; Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2019;

Địa chỉ: Ấp Hưng Mỹ Đ, xã Long H-A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐT và PT Việt Nam Chi nhánh Sa Đéc - Phòng giao dịch Lấp V

Địa chỉ: Số , đường .., khóm Bình T-1, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp

**\* Người kháng cáo:** Anh Trần Hữu Í là nguyên đơn.

Ông T, anh T1, anh T4 có mặt tại phiên tòa. Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng ông T vắng mặt phiên tòa ngày 04/12/2020.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Hữu Í trình bày:*

Nguồn gốc đất tranh chấp thuộc một phần trong diện tích là 1.958,9m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế còn 1.740,6m<sup>2</sup> chưa tính phần đất tranh chấp là bị thiếu 218,3m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 6 tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là của ông bà để lại cho ông Trần Văn K, đến ngày 01/6/2015, ông K đã tặng cho lại anh Trần Hữu Í và anh Í sử dụng đến nay. Giáp ranh với phần đất của anh Í là phần đất của hộ ông Lê Minh L tại thửa đất số 10 tờ bản đồ số 22.

Trong quá trình sử dụng đất đến năm 2018 do có nhu cầu cải tạo vườn nên anh Í thuê kobe nạo vét lại mương, anh Í nạo vét mương của anh Í nhưng ông Lê Minh L ngăn cản không cho, vì ông L cho rằng anh Í lấn qua phần đất của ông L nên xảy ra tranh chấp. Ông L cho rằng anh Í lấn đất của ông L, nhưng thực tế hiện nay ông L đang lấn qua phần đất của anh Í hai phần, phần 1 tại mốc M1, M2, M5 về M1 diện tích là 46,60m<sup>2</sup>, phần thứ hai tại các mốc M3, M4, M5 về M3 diện tích 65,40m<sup>2</sup> theo sơ đồ đo đạc thực tế phần đất tranh chấp ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò. Như vậy, tổng diện tích đất mà ông L lấn qua đất của anh Í là 112m<sup>2</sup>. Anh Í thừa nhận phần diện tích đất mà anh Í đang tranh chấp từ trước đến nay gia đình anh Í không có sử dụng mà là bờ chung để làm ranh giữa hai bên nhưng phần thứ nhất ông L có sử dụng để cất nhà bếp, khi cất nhà bếp ông K là cha của anh Í không cho cất nhưng gia đình ông L vẫn cất nhà kiên cố, do nghĩ là bà con họ hàng nên ông K không có gửi đơn ra chính quyền địa phương để giải quyết và tại mốc M1 đến M2 (tại mốc M2 có cây Gừa tự mọc) và mốc M5 (tại mốc M5 có cây trâm là tự mọc nhưng ông L là người hưởng cây). Phần đất thứ 2 thì hiện nay ông L sử dụng để trồng cây gồm chuối, dừa và một số cây tạp và lau sậy tự mọc. Mấy gốc bằng lăng cặp mé mương của gia đình anh Í mà hiện nay ông L cho rằng đó là ranh giữa hai bên cũng là tự mọc và phía ông L là người đồn cây.

Đối với sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò anh Í thống nhất và thống nhất giá đất tranh chấp là 90.000đ/m<sup>2</sup>.

Nay anh Trần Hữu Í yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Minh L trả lại cho anh Í diện tích đã lấn chiếm là 112m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 6, tờ bản đồ số 22 do anh

Trần Hữu Í đứng tên quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Xác định ranh giới giữa hai thửa đất tại các mốc M1, M5, M4 theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh Nguyễn Văn T1 là người đại diện cho bị đơn trình bày:*

Nguồn gốc đất của bị đơn là của cụ Lê Văn C là ông nội của ông L để lại cho ông Lê Văn L1 là cha của ông L, sau đó ông L1 để lại cho ông L sử dụng. Đến năm 1992 ông L đi đăng ký, kê khai và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận gồm nhiều thửa đất trong đó có thửa đất tranh chấp là thửa số 10 tờ bản đồ số 22 giáp với thửa số 6 của anh Í mà anh Í đang tranh chấp ranh. Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên đã có từ lâu đời, đã có cây thể hiện hàng rào và mương để làm ranh được thể hiện tại mốc M1 trụ đá, cây Gừa tại mốc M2, cây Trâm mốc M5 chạy dài ra mốc M3 (cặp theo mí mương do phía gia đình Ích đào) theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò. Ranh giới này hai bên đã sử dụng ổn định đến năm 2018 gia đình anh Í thuê kobe để nạo vét mương, ông L thấy gia đình anh Í vét mương quá sâu sát mí mương ranh, sợ đất sẽ bị sạt lở nên yêu cầu không được mức sát mí mương thì hai bên xảy ra tranh chấp.

Ranh giới giữa hai thửa đất đã có cây trồng thành hàng để làm ranh, trong đó có những cây bằng lăng có từ mấy chục năm trước hiện nay vẫn còn gốc (cây do ông L chặt). Phần đất anh Í cho rằng gia đình ông L lấn thì gia đình của ông L đã sử dụng ổn định từ thời ông nội của ông L đến nay, trong đó có cây dừa ông nội ông L trồng hơn 70 năm hiện nay còn sống. Trong quá trình sử dụng phía ông L có trồng thêm cây ăn trái và xây cất nhà bếp bằng bê tông từ trước đến nay phía gia đình anh Í không ai khiếu nại hay tranh chấp gì. Phần đất tranh chấp từ trước đến nay gia đình anh Í không sử dụng lần nào vì đó là đất của gia đình ông L.

Do đó, ông L không đồng ý xác định ranh theo như yêu cầu của anh Í. Ông L yêu cầu giữ nguyên hiện trạng ranh có từ trước đến nay tại các mốc M1, M2 M5 và M3 theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò. Trường hợp Toà án xử chấp nhận yêu cầu của ông Í thì đối với tài sản của ông L có trên đất gồm nhà bếp và toàn bộ

cây trồng trên đất thì ông L tự nguyện đập, đốn bỏ, di dời, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Lê Minh L thống nhất theo sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò. Về giá đất thống nhất giá đất tranh chấp là 90.000đ/m<sup>2</sup>.

- Anh Lê Minh T4 đại diện theo ủy quyền của anh Lê Văn T3 và bà Nguyễn Thị B thống nhất lời trình bày của anh T2 là người đại diện theo ủy quyền của ông L, không bổ sung gì thêm.

- Chị Trần Thị Mỹ L thống nhất lời trình bày của anh Í không bổ sung gì thêm.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2019/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu Í.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa số 6, tờ bản đồ số 22 của anh Trần Hữu Í với thửa số 10, tờ bản đồ số 22 của hộ ông Lê Minh L, đất tọa lạc tại ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là các đoạn thẳng nối qua các mốc M1, M2, M5, M3 theo sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Ranh giới được sử dụng theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian. Tài sản của các bên (nếu có) lấn chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2019 và biên bản xem xét, thẩm định bổ sung ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò và sơ đồ đo đạc phần đất tranh chấp ngày 25/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp).

Các đương sự được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích đất thực tế theo quy định của pháp luật.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Trần Hữu Í phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 504.000đ (Năm trăm lẻ bốn nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Í đã nộp là 730.000đ theo biên lai số BH/2017/0007156 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Trần Hữu Í còn được nhận lại số tiền 226.000đ (Hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

**3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Anh Trần Hữu Í phải chịu số tiền 7.859.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng), số tiền này anh Í đã nộp và chi xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 10 năm 2019 anh Trần Hữu Í là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2019/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp: Anh Trần Hữu Í kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án, trả lại phần đất bị mất 218,3m<sup>2</sup>.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Hữu Í.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguồn gốc phần đất của anh Trần Hữu Í là của ông Trần Văn K là cha của anh Íh. Năm 1992 ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2012 ông K được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 6, diện tích 1.958m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 22. Năm 2015 ông K tặng cho quyền sử dụng đất anh Í và anh Í đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 6, diện tích 1.958m<sup>2</sup>.

Nguồn gốc đất của ông Lê Minh L là của cụ Lê Văn L1 là cha của ông L chết để lại cho ông L. Năm 1992 ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2012 ông L được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 10, diện tích 3.682,7m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 22.

Phần đất của anh Í thửa số 6, tiếp giáp phần đất của ông L thửa số 10, cùng tờ bản đồ số 22. Trong quá trình sử dụng xảy ra tranh chấp.

Anh Í yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của anh Í

với đất của ông L là những đoạn thẳng nối từ các mốc M1-M5-M4 và yêu cầu ông L trả phần đất lấn chiếm có diện tích 112m<sup>2</sup>. Ông L không đồng ý, ông L yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của ông L với đất của anh Í là những đoạn thẳng nối từ các mốc M1-M2-M5-M3, các mốc được thể hiện theo sơ đồ ngày 25/3/2019.

Án sơ thẩm xác định ranh đất giữa đất của anh Í với đất của ông L là những đoạn thẳng nối từ các mốc M1-M2-M5-M3. Anh Í không đồng ý kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của anh Í cho rằng anh Í tranh chấp quyền sử dụng đất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất là không đúng, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân huyện Lấp V tham gia tố tụng, ông L không có yêu cầu phản tố, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm công nhận quyền sử dụng phần tranh chấp cho ông L là vi phạm thủ tục tố tụng và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp giữa anh Í với ông L là tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất là không sai bởi vì: Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất thực chất cũng là tranh chấp về quyền sử dụng đất. Anh Í, ông L không có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo công văn số: 78/UBND-NC ngày 25/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp V, thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Í thửa số 6 và ông L thửa số 10 là đúng quy định, nên không cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân huyện Lấp V tham gia tố tụng. Phần đất tranh chấp diện tích 112m<sup>2</sup> ông L đang quản lý, anh Í yêu cầu ông L trả diện tích 112m<sup>2</sup>, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Í, và đã xác định ranh đất giữa đất anh Í với đất của ông L, đây không phải là yêu cầu phản tố, Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, về phía anh Í yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành thẩm định lại phần đất tranh chấp. Anh Í và ông L thống nhất theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 01/9/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời anh Í yêu cầu xác định ranh đất giữa đất của anh Í với đất của ông L là những đoạn thẳng nối từ các mốc M9-M7-M6-M5 và anh Í trình bày, nếu thỏa thuận ranh thì anh Í thống nhất ranh đất từ các mốc M9-M7- A. Ông L không đồng ý yêu cầu xác định ranh đất là những đoạn thẳng nối từ các mốc M9-M10-M11-mốc A, theo sơ đồ đo đạc đất

tranh chấp ngày 01/9/2020.

Xét thấy, năm 2012 trước khi ông K được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 6 và ông L được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 10, thì ông K và ông L có ký tên vào bản mô tả ranh đất ngày 15/4/2010, đối với phần đất thửa số 6 và thửa số 10 tiếp giáp nhau. Theo bản mô tả ranh đất ngày 15/4/2010 thì ranh đất giữa đất ông K (anh Í) với đất của ông L tương đối là một đường thẳng (là những đoạn thẳng được nối từ 3 điểm) không phải là đường gấp khúc. Tuy nhiên, theo yêu cầu xác định ranh đất của anh Í là những đoạn thẳng nối từ các mốc M9-M7-M6-M5 và của ông L là những đoạn thẳng nối từ các mốc M9-M10-M11-mốc A (theo sơ đồ ngày 01/9/2020) là đường gấp khúc, nên việc anh Í và ông L yêu cầu xác định ranh đất là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Í và ông L thống nhất phía trước ranh là tại vị trí mốc M9, phía sau ông L thống nhất ranh tại mốc A. Anh Í trình bày nếu thỏa thuận thì phía sau anh Í cũng thống nhất tại mốc A, điều đó chứng tỏ anh Í thừa nhận ranh đất phía sau tại vị trí mốc A. Mặt khác, anh Í và ông L đều trình bày phần đất phía sau tiếp giáp giữa đất của anh Í với đất của ông L có 01 con mương, thì con mương thuộc quyền sử dụng đất của anh Í, mốc A tại vị trí mé bờ mương phía đất của anh Í, nên việc xác định ranh phía sau tại vị trí mốc A là phù hợp.

Về mốc M11: Theo sơ đồ đo đạc ngày 01/9/2020, thì mốc M11 là tại vị trí cây trâm tương ứng với mốc M5 của sơ đồ đo đạc ngày 25/3/2019. Theo bản án sơ thẩm anh Í yêu cầu xác định ranh đất là những đoạn thẳng nối từ các mốc M1-M5-M4 (sơ đồ ngày 25/3/2019). Anh Í cho rằng cây trâm tự mọc, nhưng anh Í thừa nhận ông L là người hưởng huê lợi từ cây trâm. Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 01/9/2020, anh Í xác định cây trâm là tài sản của ông L, nên việc ông L xác định ranh tại vị trí mốc M11 là có căn cứ.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của anh Í với đất của ông L là những đoạn thẳng nối từ mốc M9 - M11- mốc A.

Đối với việc ông L cho rằng, trên phần đất tranh chấp ông L đã xây dựng 01 căn nhà bếp và xây cất mái chái bếp cách nay khoảng 10 năm, khi xây dựng ông K (anh Í) không có tranh chấp, cũng không ý kiến gì, ông L đã sử dụng ổn định, nên yêu cầu xác định ranh đất là những đoạn thẳng nối từ mốc M9-M10-M11- mốc A. Anh Í cho rằng khi ông L xây dựng nhà bếp, mái chái



bếp ông K không đồng ý có cải vả nhau, nhưng không có nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Xét thấy, theo biên bản thẩm định ngày 01/9/2020, các bên xác định nhà bếp, chái bếp được xây dựng vào năm 2012, sau ngày 15/4/2010 mà các bên thống nhất ký tên bản mô tả ranh đất, nên việc ông L xây dựng nhà bếp, mái chái bếp có một phần lấn sang phần đất anh Í (ông K).

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2019, anh Í, ông L thống nhất nếu Tòa án xét xử xong đất thuộc về bên nào thì cây trồng và vật kiến trúc có trên đất bên kia thì tự di dời và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của ông L cũng thống nhất trong trường hợp Tòa án xác định ranh đất mà cây trồng, vật kiến trúc (nhà bếp) nằm bên phần đất của anh Í thì ông L tự di dời không có yêu cầu bồi thường chi phí di dời. Do vậy, ông L, bà B, anh T3 trách nhiệm di dời toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc lấn chiếm phần đất của anh Í.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Hữu Í, sửa bản án sơ thẩm. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của anh Trần Hữu Í với đất của ông Lê Minh L là những đoạn thẳng nối từ các mốc M9 - M11- mốc A.

Về án phí, ông Lê Minh L là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên anh Í không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2, Điều 148; khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Hữu Í.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2019/DS-ST, ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu Í.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của anh Trần Hữu Í thửa số 6, tờ bản đồ số 22, với đất của hộ ông Lê Minh L thửa số 10, tờ bản đồ số 22, đất tại ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là những đoạn thẳng nối qua các mốc M9-M11-mốc A.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng ranh giới đã được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian. Tài sản của các bên (nếu có) lấn chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật.

Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/02/2019, ngày 01/9/2020, sơ đồ đo đạc 01/9/2020 và sơ đồ đặc đạc bổ sung ngày 26/11/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích đất thực tế theo quy định của pháp luật.

## **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Í phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 604.000 đồng (sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí mà anh Í đã nộp là 730.000 đồng theo biên lai số BH/2017/0007156 ngày 24 tháng 12 năm 2018, được trừ vào tiền án phí. Anh Í còn được nhận lại số tiền 126.000đ (Một trăm hai mươi sáu nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Ông L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Í không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Í 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0006355 ngày 16/10/2019 (do Trần Thị Mỹ L nộp thay), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

## **3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 15.631.000 đồng.**

Anh Í phải chịu số tiền 12.443.000 đồng, ông L phải chịu 3.188.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Anh Í đã nộp tạm ứng 15.631.000 đồng và chi xong, nên ông L nộp 3.188.000 đồng hoàn trả cho anh Í.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tạng**